

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
THỜI HẠN THÁNG**

(Từ ngày 01/2/2024 đến ngày 29/2/2024)

1. Thông báo tình hình khí tượng thủy văn nông nghiệp tháng qua

Trong tháng 1/2024, độ ẩm không khí trung bình trong khu vực dao động trong khoảng 85-88%; Tổng tích ôn hữu hiệu (tổng nhiệt độ tích lũy) trong tháng dao động trong khoảng 304-386°C; Bốc thoát hơi tiềm năng dao động trong khoảng 62-70mm; Tổng lượng mưa hữu hiệu dao động trong khoảng 30-73mm; Cân bằng nước trong đất dao động trong khoảng 5-96%; Nhiệt độ tối cao trung bình từ 21-25°C, nhiệt độ tối thấp trung bình từ 17-19°C; nhiệt độ trung bình phổ biến cao hơn TBNN từ 1,0-1,5°C, có nơi cao hơn; trong đó nhiệt độ trong 10 ngày cuối tháng ở Thanh Hóa phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 2,5-3,5°C, khu vực từ Nghệ An đến Quảng Bình phổ biến thấp hơn từ 1,5-2,5°C, khu vực từ Quảng Trị đến Thừa Thiên Huế phổ biến thấp hơn từ 0,5-1,0°C. Tổng lượng mưa từ Thanh Hóa – Quảng Bình phổ biến cao hơn TBNN từ 20-50mm, riêng một số nơi ở Thanh Hóa và Nghệ An cao hơn từ 5-15mm, từ Quảng Trị - Thừa Thiên Huế thấp hơn từ 20-50mm.

Trong tháng 1/2024, đã xuất hiện 3 đợt KKL vào các ngày 03/1, 10/1 và 22/1. Trong đó, đợt KKL ngày 22/1 đã gây ra một đợt rét đậm, rét hại diện rộng khu vực Thanh Hóa và Nghệ An từ ngày 23-28/1 với nhiệt độ trung bình ngày tại hầu hết khu vực phổ biến từ 10-13°C. (Nguồn: Trung tâm DB KTTV QG).

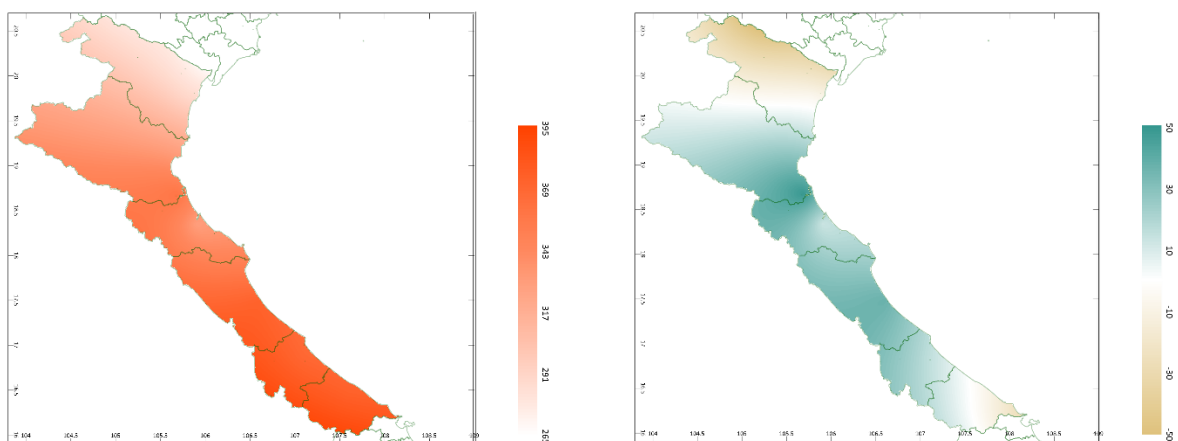
Bảng 1: Tình hình khí tượng nông nghiệp tháng qua (01-31/1/2024)

| Yếu tố | Thời gian | | | |
|------------------------------|-------------|-------------|-----------|-------------|
| | Tuần 1 | Tuần 2 | Tuần 3 | Tháng 1 |
| Độ ẩm không khí (%) | 86,8-89 | 83,6-90,7 | 79,9-92,4 | 85,1-88,4 |
| Nhiệt độ tối cao (°C) | 23,7-26,8 | 23,6-27,8 | 15,6-20,8 | 21,0-25,2 |
| Nhiệt độ tối thấp (°C) | 19,3-20,7 | 18,2-20,4 | 12,1-16,4 | 17,1-18,8 |
| Tích ôn hữu hiệu (°C) | 133,9-153,4 | 122,6-139,4 | 47,6-95,1 | 304,1-386,2 |
| Mưa hữu hiệu (mm) | 3,7-22,0 | 0,4-29,6 | 12,5-50,7 | 30,1-73,3 |
| Bốc thoát hơi tiềm năng (mm) | 21,8-24,5 | 20,8-22,7 | 19,7-23,0 | 62,4-70,2 |
| Cân bằng nước trong đất (%) | 4,5-95,8 | | | |

Lúa Đông Xuân sớm trong tháng 1 ở các giai đoạn xuống giống gieo/sạ - chăm sóc sau gieo/sạ - nhổ cấy – bén rễ hồi xanh; các diện tích lúa Đông Xuân muộn bắt đầu xuống giống – chăm sóc sau gieo/sạ. Trong tháng 1, thời tiết 10 ngày đầu tháng phổ biến có mưa nhỏ vài nơi đã tạo điều kiện cho công tác xuống giống gieo/sạ diễn ra thuận lợi; tuy nhiên, cũng do lượng mưa trong thời kỳ này không đáng kể khiến cho một số diện tích lúa/mạ xảy ra tình trạng thiếu nước (đặc biệt là các diện tích tại tỉnh Thanh Hóa). Trong khoảng 10 ngày giữa tháng, khu vực xuất hiện mưa, mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa kịp thời bổ sung lượng nước cho các diện tích lúa/mạ ở nhiều nơi nhanh chóng phục hồi và phát triển. Trong khoảng 10 ngày cuối tháng, khu vực liên tục chịu ảnh hưởng của không khí lạnh, phía Bắc trời rét đậm, có nơi rét hại, sau trời rét; phía Nam trời rét, sau trời lạnh đã khiến cho cây lúa/mạ sinh trưởng kém hơn, tiến độ gieo – cấy bị ảnh hưởng, đồng thời công tác chăm sóc đảm bảo đủ ẩm cho cây lúa/mạ cũng trở nên khó khăn hơn.

Cây lạc Xuân trong giai đoạn mới trồng – mọc mầm – cây con. Trong tháng 1, thời tiết trên khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khoảng 10 ngày đầu tháng, khu vực phổ biến ít mây, có mưa vài nơi với lượng mưa không đáng kể đã tạo điều kiện cho công tác xuống giống gieo trồng lạc diễn ra thuận lợi. Các ngày còn lại trong tháng, khu vực có mưa, mưa rào và dông rải rác, đồng thời nền nhiệt độ trên khu vực giảm thấp, phía Bắc chuyển sang rét hại, phía Nam trời rét – rét đậm (thời gian rét tập trung chủ yếu trong khoảng 10 ngày cuối tháng); do ảnh hưởng của mưa – rét, công tác xuống giống gieo trồng lạc gặp nhiều khó khăn, đồng thời khiến cho độ ẩm đất tại nhiều nơi trên khu vực tiếp tục ở mức cao khiến cho các diện tích lạc đã trồng sinh trưởng kém hơn và gia tăng nấm bệnh hại trên cây lạc.

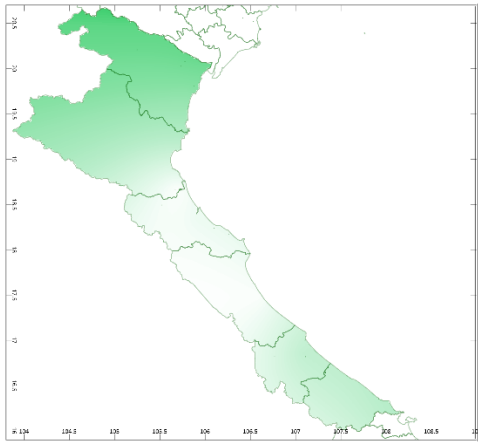
2. Dự báo khí tượng nông nghiệp (từ ngày 01/2/2024 đến ngày 29/2/2024)



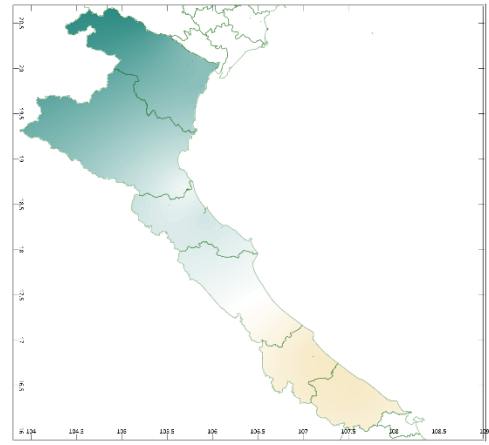
a) Tổng tích ôn hữu hiệu tháng

b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 1: Bản đồ tổng tích ôn hữu hiệu

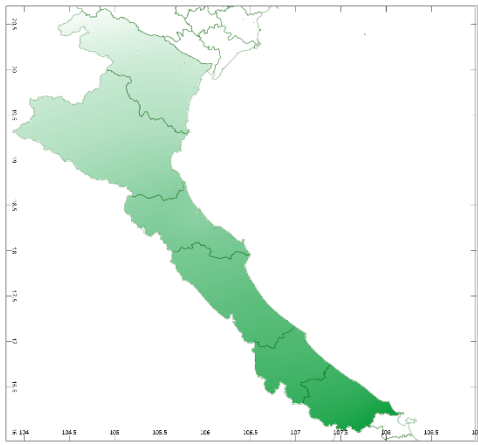


a) Tổng lượng mưa hữu hiệu tháng

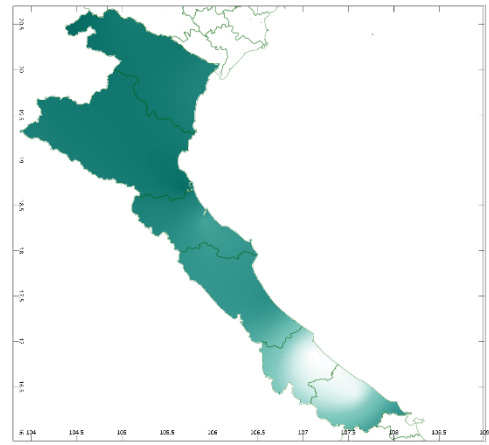


b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 2: Bản đồ tổng lượng mưa hữu hiệu

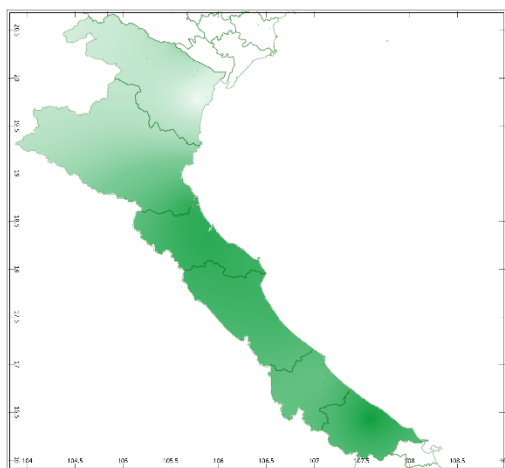


a) Bốc thoát hơi tiềm năng

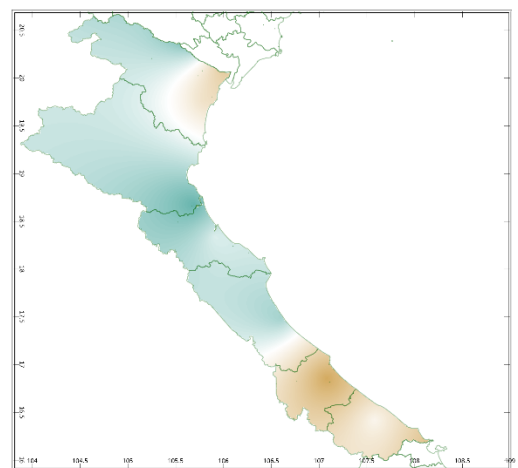


b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 3: Bản đồ bốc thoát hơi tiềm năng



a) Độ ẩm đất



b) Mức độ sai khác so với cùng kì năm trước

Hình 4: Bản đồ cân bằng nước trong đất

Trong tháng tới, nhiệt độ tối cao trung bình từ 21-25°C, nhiệt độ tối thấp trung bình từ 18-20°C, tích ôn hữu hiệu (tổng nhiệt độ tích lũy) trong tuần đầu của tháng dao động trong khoảng 102-145°C, trong tuần giữa tháng dao động trong khoảng 95-124°C, trong tuần cuối của tháng dao động trong khoảng 93-117°C. So với cùng kỳ năm trước, tổng tích ôn hữu hiệu (tổng nhiệt độ tích lũy trong tháng) tại các tỉnh Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế và một phần phía Bắc của tỉnh Nghệ An có xu thế thấp hơn cùng kỳ có thể lên đến 5°C; Các vùng còn lại trong khu vực có xu thế cao hơn cùng kỳ từ 13-50°C.

Tổng lượng mưa hữu hiệu trong tuần đầu của tháng dao động trong khoảng 7-32mm, trong tuần giữa tháng dao động trong khoảng 6-13mm, trong tuần cuối của tháng dao động trong khoảng 11-45mm. So với cùng kỳ năm trước, tổng lượng mưa hữu hiệu tại các tỉnh thuộc nửa phía Nam của khu vực: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế có xu thế thấp hơn cùng kỳ từ 1-28mm; Các tỉnh còn lại trong khu vực có xu thế cao hơn cùng kỳ từ 5-42mm.

Cân bằng nước trong đất trong tháng 2/2024 dao động trong khoảng 5-87%. So với cùng kỳ năm trước, cân bằng nước trong đất tại các Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, phần phía Nam của tỉnh Quảng Bình và phần phía Đông của tỉnh Thanh Hóa có xu thế thấp hơn cùng kỳ từ 4-35%; Các vùng còn lại trong khu vực có xu thế cao hơn cùng kỳ có thể lên đến 26%.

Tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng trong tháng dao động trong khoảng 69-74mm. So với cùng kỳ năm trước, tổng lượng bốc thoát hơi tiềm năng trên toàn khu vực có xu thế cao hơn cùng kỳ từ 0,5-2,7mm.

Độ ẩm không khí tháng 2/2024 dao động trong khoảng 79-88%.

Bảng 2: Dự báo các đặc trưng khí tượng nông nghiệp tại khu vực

| Yếu tố | Thời gian | | | |
|------------------------------|-------------|------------|------------|-------------|
| | Tuần 1 | Tuần 2 | Tuần 3 | Tháng 2 |
| Độ ẩm không khí (%) | 79,4-90,8 | 77,3-86,5 | 77,6-86,5 | 79,4-88,1 |
| Nhiệt độ tối cao (°C) | 19,1-27,2 | 20,7-24,1 | 22,9-26,5 | 20,7-25,2 |
| Nhiệt độ tối thấp (°C) | 17,6-19,6 | 16,8-19,5 | 19,0-21,7 | 17,7-20,0 |
| Tích ôn hữu hiệu (°C) | 102,2-145,3 | 94,8-123,7 | 93,4-116,6 | 290,4-375,7 |
| Mưa hữu hiệu (mm) | 7,1-31,8 | 6,4-12,6 | 10,8-45,0 | 37,2-68,3 |
| Bốc thoát hơi tiềm năng (mm) | 24,8-27,2 | 23,9-25,4 | 20,6-21,8 | 69,3-74,4 |
| Cân bằng nước trong đất (%) | 4,7-87,1 | | | |

3. Cảnh báo khả năng tác động đến sản xuất nông nghiệp

Nhiệt độ trung bình tháng 2/2024 tại khu vực cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0°C; Tổng lượng mưa phổ biến thiếu hụt từ 5-15mm so với TBNN. Trong thời kỳ này, KKL tiếp tục tác động, tuy nhiên KKL có khả năng hoạt động yếu hơn TBNN, riêng trong giai đoạn 10 ngày giữa tháng KKL có khả năng hoạt động xấp xỉ so với TBNN. Trên phạm vi toàn quốc tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như sương mù, dông, lốc, sét, mưa đá có khả năng ảnh hưởng đến sản xuất và các hoạt động dân sinh (*Nguồn: Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia*).

Trong tháng 2, Lúa Đông Xuân trà sớm (2023-2024) tại các tỉnh từ Thanh Hóa – Hà Tĩnh trong giai đoạn cây – bén rễ hồi xanh – đẻ nhánh – đẻ nhánh rộ, trà muộn trong giai đoạn xuống giống gieo mạ - cây – bén rễ hồi xanh – đầu đẻ nhánh; các tỉnh từ Quảng Bình – Thừa Thiên Huế trà lúa dài ngày và trung ngày trong giai đoạn hồi xanh – đẻ nhánh – đẻ nhánh rộ, trà lúa ngắn ngày trong giai đoạn xuống giống gieo sạ - bén rễ hồi xanh. Dự báo trong tháng 2, trên hầu hết khu vực đều có mưa, tuy nhiên lượng mưa không đáng kể, tổng lượng mưa hữu hiệu tháng 2 dao động từ 37-68mm; cân bằng nước trong đất đạt từ 5-87%. Trong điều kiện thời tiết có mưa không đáng kể, cân bằng nước trong đất tương đối thấp (một số nơi rất thấp), cây lúa sẽ sinh trưởng kém do thiếu nước. Do đó, trong quá trình chăm sóc, người dân cần chú ý chủ động tích trữ nước và tiến hành tưới bổ sung cho cây lúa nhằm đảm bảo duy trì mực nước trong ruộng khoảng 3cm đối với các diện tích lúa đã cấy – đẻ nhánh hoặc lúa sạ từ giai đoạn 4 lá – đẻ nhánh, đối với các diện tích mạ mới xuống giống gieo mạ cần duy trì độ ẩm trong đất ở trạng thái bão hòa và giữ độ ẩm trong đất khoảng 85-100% đối với các diện tích mạ mới sạ. Bên cạnh việc đảm bảo điều tiết nước hợp lý theo nhu cầu của từng thời kỳ lúa cụ thể, người dân cần chú ý đảm bảo cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho cây lúa, cụ thể: Đối với lúa cấy, tiến hành bón lót cho đất trước khi cấy, bón thúc đẻ nhánh cho cây lúa sau khi cấy từ 6-7 ngày kết hợp phá váng, vùi phân, làm cỏ sục bùn; Đối với lúa gieo thẳng (sạ), tiến hành bón lót cho đất trước khi sạ, bón thúc lần 1 sau sạ 10-12 ngày và sau 22-24 ngày tiến hành bón thúc lần 2. Trong tháng 2, khu vực có khả năng tiếp tục chịu sự chi phối của không khí lạnh, một số ngày vẫn có thể xảy ra rét; nên để đảm bảo giữ

ấm cho cây lúa/mạ trong quá trình chăm sóc cần chú ý: đảm bảo giữ đủ nước trong ruộng (tuyệt đối không để chân ruộng khô nước trong những ngày trời rét) để giúp giữ ấm cho cây lúa/mạ; tiến hành bón tăng cường lượng phân lân và kali (giảm lượng phân đạm) cho cây lúa để giúp cây tăng khả năng chống rét. Ngoài ra, trong tháng 2, khu vực có khả năng xảy ra sương mù trong nhiều ngày, độ ẩm không khí cao sẽ tạo điều kiện cho bệnh đạo ôn phát triển và gây hại mạnh trên lúa (nhất là ở những giống nhiễm); do đó, trong quá trình chăm sóc, người dân cần chú ý thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, khi phát hiện dấu hiệu bệnh cần ngưng bón đạm và phân bón qua lá, đồng thời sử dụng thuốc BVTV nằm trong danh mục quy định để phun phòng trừ theo nguyên tắc “4 đúng”.

Cây lạc trong tháng 2 phổ biến trong giai đoạn xuống giống gieo trồng – cây con – 5-6 lá. Trong giai đoạn mới trồng – 3-4 lá, độ ẩm đất thích hợp cho cây lạc từ 60-65% và khoảng 70-75% đối với cây lạc trong giai đoạn 5-6 lá. Trong tháng tới, dự báo tổng lượng mưa hữu hiệu dao động từ 37-68mm; cân bằng nước trong đất đạt từ 5-87%. Tại 2 tỉnh Thanh Hóa và Quảng Trị, dự báo cân bằng nước trong đất ở mức thấp (lần lượt 5% và 57%), không đảm bảo được nhu cầu về nước cho cây lạc nên cần được tưới bổ sung tích cực (đặc biệt là các diện tích lạc tại Thanh Hóa) để đảm bảo cho các diện tích lạc đã trồng sinh trưởng khỏe mạnh. Tại tỉnh Quảng Bình, cân bằng nước trong đất đạt 72%, cơ bản phù hợp cho các diện tích lạc đã chuyển sang thời kỳ 5-6 lá sinh trưởng và phát triển bình thường. Đối với các tỉnh còn lại trong khu vực, cân bằng nước trong đất dự báo dao động từ 78-87%, cao hơn nhu cầu cần thiết của cây lạc, cây lạc sẽ sinh trưởng kém, đồng thời, nhiều loại nấm bệnh sẽ có cơ hội phát triển và gây hại cho cây lạc; vì vậy, người dân cần chú ý các biện pháp giúp giảm độ ẩm trong đất. Ngoài ra, cần chú ý tiến hành trồng dặm bổ sung tại những vị trí khuyết cây khi cây lạc bắt đầu có lá mầm; khi cây đạt 2 lá thật tiến hành tỉa cây để đảm bảo mật độ hợp lý của cây lạc trong ruộng đồng thời kết hợp làm cỏ nhằm hạn chế sâu bệnh hại trú ngụ, cỏ dại cạnh tranh dinh dưỡng với cây và giúp bề mặt đất thông thoáng giúp giảm độ ẩm trong đất (nhất là những vùng được dự báo có cân bằng nước trong đất tương đối cao); khi cây lạc đạt từ 3-4 lá thật, cần tiến hành xới xáo làm cỏ vun nhẹ gốc kết hợp bón thúc nhằm cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho cây sinh trưởng khỏe mạnh và tăng khả năng chống chịu

với điều kiện thời tiết bất lợi và sâu bệnh hại. Trong tháng 2, trên khu vực có khả năng tiếp tục chịu ảnh hưởng của không khí lạnh, một số tỉnh phía Bắc có thể xuất hiện một số ngày trời rét có thể gây ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây lạc, do đó, người dân nên dùng rơm rạ khô phủ lên mặt luống để giúp giữ ẩm và giữ ấm (nhất là những tỉnh đang xảy ra tình trạng thiếu nước), hạn chế có đại phát triển và tăng độ tơi xốp cho đất. Cần chú ý một số đối tượng có khả năng gây hại trên cây lạc trong tháng 2: bệnh héo rũ gốc mốc đen, mốc trắng, mốc xám... để chủ động có các biện pháp phòng trừ phù hợp.

Tin phát ngày: 01/2/2024

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: ngày 01/3/2024

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phạm Thị Kim Phụng